

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2023/HS-ST
Ngày: 09 - 01 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Kiệm và bà Nguyễn Thị Quyên.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Duy Thường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên toà:
Ông Hoàng Mạnh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T, sinh năm 1991 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Hùng và bà Hoàng Thị Liên (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 14/10/2022 đến nay; có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: Bà Lê Thị V, sinh năm 1935 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho bà Lê Thị V là các con của bà V gồm:

+ Ông Phạm Văn T, sinh năm 1961.

+ Ông Phạm Văn T, sinh năm 1963.

+ Ông Phạm Văn X, sinh năm 1981.

Cùng cư trú tại: Thôn 6, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam.

+ Bà Phạm Thị H, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam.

+ Ông Phạm Văn T, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn 8, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam.

+ Bà Phạm Thị Loan, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam.

+ Bà Phạm Thị L, sinh năm 1978; nơi cư trú: Số nhà 5/1, ấp B, tổ 4, khu phố 4, phường 10, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn 8, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- **Bị đơn dân sự:** Công ty cổ phần vật liệu xây dựng H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Kiều N - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Minh - Phó Giám đốc.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- **Người làm chứng:** Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đức P; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 05/10/2022, Nguyễn Đức T (có giấy phép lái xe hạng C) làm lái xe thuê cho Công ty cổ phần vật liệu xây dựng H ở thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam, điều khiển xe ô tô tải BKS 90H- 001.15 đi lùi ở phần đường bên trái của đường ĐT492 thuộc địa phận thôn 8, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam để đổ bê tông nhựa. Khi đang lùi được quãng đường khoảng 500 m, do thiếu chú ý quan sát gương chiếu hậu bên trái và camera lùi phía sau xe kết nối hiển thị trên màn hình phía trong cabin nên phần phía sau xe ô tô tải BKS 90H-001.15 đâm va và chèn bánh trực 3 - 4 bên trái vào bà Lê Thị V đang đi bộ cùng chiều ở phía sau xe, làm bà V tử vong tại hiện trường.

** Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định (những dấu vết chính):*

+ Vụ tai nạn giao thông xảy ra trên đường ĐT492 thuộc địa phận thôn 8, xã C, huyện L; mặt đường tương đối bằng phẳng rộng 6,5m được trải nhựa áp phan. Đoạn đường đang thi công có biển báo tạm thời, hai biển báo đặt ở bên phải đường theo hướng từ xã V đi xã C, huyện L. Thời điểm khám nghiệm hiện trường trời có mưa khiến đường trơn ướt, khu vực xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn. Điểm giao giữa mép nhà bên trái nhà ông Trần Văn Q, sinh năm 1964 ở thôn 8, xã C, huyện L với mép đường bên trái đường ĐT492 theo hướng từ xã V đi xã C làm điểm mốc cố định. Chọn mép đường bên trái đường ĐT492 theo hướng từ xã V đi xã C là mép đường chuẩn.

+ Tử thi bà Lê Thị V, không còn nguyên vẹn nằm dưới bánh xe thứ 3 và bánh xe thứ 4 góc bên trái. Đầu tử thi quay hướng đi xã V, chân quay hướng đi xã C. Đo tâm đỉnh đầu tử thi (ký hiệu 1) cách điểm mốc cố định là 17,50m theo đường vuông góc hướng đi xã C. Đo tâm đỉnh đầu và đầu mũi chân trái cách mép đường chuẩn có độ dài lần lượt là 0,40m và 0,30m.

+ Xe ô tô BKS 90H - 001.15 (ký hiệu 2) nằm trên mặt đường ĐT 492 đầu xe quay hướng đi xã C, đuôi xe quay hướng đi xã V, vị trí xe đỗ tại phía bên trái đường theo hướng đi từ xã V đi xã C. Đo tâm trục bánh sau trái thứ 4 cách tâm đỉnh đầu tử thi (ký hiệu 1) có độ dài 0,70m theo đường vuông góc hướng đi xã C.

Đo tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau thứ 2, thứ 3, thứ 4 cách mép đường chuẩn có độ dài lần lượt là 0,40m; 0,40m; 0,26m và 0,26m.

* *Kết quả khám nghiệm xe ô tô BKS 90H - 001.15 (những dấu vết chính):*
Điểm va chạm giữa xe ô tô BKS 90H - 001.15 và nạn nhân bà Lê Thị V thể hiện tại má lốp phía ngoài cầu trục thứ 3 bên trái theo chiều từ trên xuống dấu vết trùi mất bụi không rõ hướng trên diện (12 x 15) cm, tâm vết này trùng với số 1 trong hàng số, chữ “12.00.R20” cách vị trí số 0 trong hàng chữ “12.00.R20” có đám chất màu nâu đỏ (nghi máu) trên diện (18 x 8) cm; mặt lặn và má lốp phía trong của lốp phía ngoài cầu trục thứ 3 bên trái theo hướng từ trên xuống có bám dính chất dịch màu nâu đỏ (nghi máu) và các tổ chức da cơ; má lốp phía trong phía ngoài và mặt lặn của 02 bánh xe cầu trục thứ 4 bên trái từ trên xuống bám dính chất dịch màu nâu đỏ (nghi là máu) và các tổ chức mô da cơ. Điểm đâm va là phần phía sau của xe ô tô và phần má lốp phía trong phía ngoài và mặt lặn của 02 bánh xe cầu trục thứ 4 bên trái với bà Lê Thị V.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 555/KL-KTHS ngày 10/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận thương tích của bà Lê Thị V:

“1. Các kết quả chính

- *Rách, đứt, lóc, dập nát và mất hoàn toàn da và tổ chức dưới da vùng cổ, ngực, bụng, lưng, chậu hông, sinh dục, hai cánh tay và hai chân.*

- *Gãy toàn bộ các xương sườn; gãy, đứt rời xương cột sống và tủy sống vùng thắt lưng; gãy vỡ, dập nát hoàn toàn xương cánh chậu hai bên, gãy xương cánh tay và xương đùi hai bên.*

* Kết quả test ma túy, nồng độ còn: Xác định thời điểm xảy ra tai nạn Nguyễn Đức T không sử dụng ma túy hay chất có còn.

* Trách nhiệm dân sự: Nguyễn Đức T đã bồi thường cho gia đình nạn nhân bà Lê Thị V số tiền 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng để khắc phục hậu quả. Ông Phạm Văn T là đại diện cho gia đình nạn nhân đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng H không có yêu cầu, đề nghị gì.

* *Vật chứng, tài liệu thu giữ:*

- Cơ quan Cảnh sát Điều tra (sau đây viết tắt là CSĐT) - Công an huyện L đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1993, trú tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam là người được Giám đốc Công ty CPĐT và XD V 68 ủy quyền: 01 xe ô tô BKS: 90H-001.15; 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô BKS: 90H-001.15; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, tên chủ xe Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng V 68; 01 giấy biên nhận thể chấp số 01 ngày 03/10/2022 của Ngân hàng C Việt Nam chi nhánh Hà Nam.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Đức T đã thu giữ được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân.

- Đối với 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh được trích xuất từ camera an ninh được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 được lưu trong hồ sơ vụ án.

* Quá trình điều tra Nguyễn Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKSLN ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm kết tội đối với bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trong cáo trạng, không có ý kiến sửa đổi hoặc bổ sung gì đối với vụ án. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, cũng như yếu tố nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 41; khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng, cấm hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn từ 01 đến 02 năm; không xác định trách nhiệm bồi thường dân sự do các bên đã giải quyết xong, không có đề nghị gì. Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng đã thu giữ và án phí vụ án.

+ Bị cáo Nguyễn Đức T thừa nhận nội dung truy tố của Viện kiểm sát, đồng thời trình bày cụ thể về thời gian, địa điểm và diễn biến toàn bộ hành vi điều khiển xe ô tô gây tai nạn cho bà Lê Thị V vào ngày 05/10/2022 đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hoặc khiếu nại gì, bản thân đã nhận thức rõ sai phạm và thực sự ăn năn hối cải, mong muốn sửa chữa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương để lao động, xây dựng cuộc sống gia đình.

+ Bị đơn dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường hư hỏng của xe ô tô và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai và ý kiến của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng

hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

[3] *Về tội danh:* Lời khai nhận về hành vi đã thực hiện của Nguyễn Đức T tại phiên tòa phù hợp với diễn biến vụ án ghi nhận tại biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện; Kết luận giám định pháp y cũng như chính lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, ngoài ra còn phù hợp với lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý và thực tiễn kết luận: Hồi 12 giờ 45 phút ngày 05/10/2022, Nguyễn Đức T có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe ô tô tải BKS 90H-001.15 đi lùi ở phần đường bên trái của đường ĐT492 thuộc địa phận thôn 8, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam nhưng không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn dẫn đến phần phía bánh sau, bên trái xe ô tô tải BKS 90H-001.15 chèn vào bà Lê Thị V đang đi bộ cùng chiều phía sau. Hậu quả bà Lê Thị V tử vong tại hiện trường.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Đức T vi phạm khoản 1 Điều 16 Luật giao thông đường bộ, đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo đảm bảo đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- *Về nhân thân:* Bị cáo là người có nhân thân tốt (không có tiền án, tiền sự).

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Trong các giai đoạn tố tụng cũng như tại phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải trước pháp luật và gia đình bị hại, mong muốn được sửa chữa lỗi lầm; đây là lần đầu bị cáo phạm tội với lỗi vô ý; bị cáo đã có ý thức bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại; đại diện gia đình bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] *Về hình phạt:*

- *Hình phạt chính:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và tính mạng của người khác, ảnh hưởng và tác động xấu đến tâm lý của mọi người khi tham gia giao thông đường bộ trên địa bàn. Bản thân bị cáo là người được cấp giấy phép lái xe theo quy định, nhận thức về tính nguy hiểm khi điều khiển ô tô nhưng lại chủ quan coi thường tính mạng của người khác khi tham gia giao thông. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng riêng và phòng ngừa chung.

Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Nguyễn Đức T, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt (không có tiền án, tiền sự), có nơi cư trú rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo là người lao động luôn chấp hành tốt các chính sách pháp luật và quy định của địa phương, không có biểu hiện vi phạm pháp luật mới, có khả năng cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt, không làm ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đảm bảo đúng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tạo cơ hội cho bị cáo tự rèn luyện, sửa chữa và thấy được chính sách nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải và có hoàn cảnh như bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: Để đảm bảo, duy trì trật tự an toàn giao thông đường bộ nói chung, cũng như tính nghiêm minh của pháp luật đối với tội phạm này trong tình hình hiện nay. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng Điều 41 và khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong một thời gian nhất định mới đảm bảo tính răn đe trong xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Đức T đã thỏa thuận và bồi thường toàn bộ thiệt hại về tính mạng và tài sản cho gia đình nạn nhân Lê Thị V với tổng số tiền là 200.000.000 đồng; đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác. Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng H không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Đức T đã thu giữ: Đây là giấy tờ hợp pháp của bị cáo nên trả cho bị cáo. Do bị cáo bị cấm hành nghề lái xe nên giấy phép lái xe sẽ được trả lại cho bị cáo sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung.

- Đối với xe ô tô tài BKS 90H-001.15; 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô BKS: 90H-001.15; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, tên chủ xe Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng V 68; 01 giấy biên nhận thế chấp số 01 ngày 03/10/2022 của Ngân hàng C Việt Nam chi nhánh Hà Nam là tài sản, giấy tờ hợp pháp của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng V 68. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra Công an huyện Lý Nhân đã tiến hành trả lại xe ô tô cùng các giấy tờ cho ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1993; trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam là người được Giám đốc Công ty cổ phần vật liệu xây dựng H ủy quyền là đúng pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử không đề cập.

- Đối với 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh được trích xuất từ camera an ninh được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 được lưu trong hồ sơ vụ án là đúng quy định pháp luật.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 18 (*Mười tám*) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 36 (*Ba mươi sáu*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/01/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Đức T cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 41 và khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự: Cấm bị cáo Nguyễn Đức T hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 12 (*Mười hai*) tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức T 01 giấy phép lái xe hạng C số 370124003080 mang tên Nguyễn Đức T (nhưng tiếp tục thu giữ giấy phép lái xe ô tô này cho đến khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, cơ quan THAHS Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đinh Thành Nam